

Phụ lục VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ-SGDVN ngày..... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần

Dây và Cáp điện Taya Việt Nam

Số: 1803/26-Taya-Vn-cbtt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 18 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam

- Mã chứng khoán: TYA

- Địa chỉ: số 1, đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Trảng Bàng, Đồng Nai.

- Điện thoại liên hệ: 0251-3836361-4

Fax: 0251-3836388

- E-mail: vndnstock@mail.taya.com.tw

2. Nội dung thông tin công bố:

BCTC kiểm toán năm 2025 và Giải trình - Trụ sở chính.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/03/2026 Tại đường dẫn: www.taya.com.vn mục Quan hệ cổ đông, Báo cáo kiểm toán năm.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC kiểm toán và GT.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam

Người UQ CBTT



LINH THIN PAU

(Trưởng phòng Quản lý Chứng khoán)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM

Giải trình chênh lệch BCTC kiểm toán năm 2025–Trụ sở chính

Căn cứ khoản 4 điều 14 chương III Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam xin giải trình như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã kiểm toán năm 2025 tại Trụ sở chính thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

ĐVT: đồng: VND

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/giảm	%
Doanh thu bán hàng	1.590.350.019.033	1.242.986.127.296	347.363.891.737	27,9
Lợi nhuận sau thuế TNDN	66.875.074.422	43.928.345.546	22.946.728.876	52,2

1. Giải trình cụ thể:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 22.946.728.876 đồng, tương ứng tăng 52.2% so với báo cáo cùng kỳ năm trước nguyên nhân như sau:

► Tăng doanh thu và lợi nhuận sau thuế:

- Được hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế trong nước và mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và trong nước. Doanh thu bán hàng tăng 347.363.891.737 đồng với mức tăng khoảng 27,9%. Đồng thời công ty kiểm soát hiệu quả giá cả nguyên vật liệu nhập khẩu, giảm giá thành sản xuất và chi phí quản lý, chi phí tài chính được duy trì ở mức hợp lý là nguyên nhân chính công ty kinh doanh có lãi.

Trân trọng và kính chào!

Đồng Nai, ngày 18 tháng 03 năm 2026/ Dong Nai, March 18, 2026

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam
TỔNG GIÁM ĐỐC/ GENERAL MANAGER



Handwritten signature in blue ink.

HSU CHING YAO



**Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện
Taya (Việt Nam) –
Trụ sở chính Đồng Nai**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thông tin về Công ty

Giấy phép Đầu tư số	414/GP	ngày 7 tháng 9 năm 1992
	414/GPĐC	ngày 14 tháng 2 năm 1995
	414/GPĐC1	ngày 31 tháng 10 năm 1995
	414/GPĐC2	ngày 9 tháng 1 năm 1996
	414/GPĐC3	ngày 30 tháng 7 năm 1997
	414/GPĐC4	ngày 19 tháng 9 năm 1997
	414/CPH/GP	ngày 7 tháng 10 năm 2005
	414/CPH/GCNĐC1-BKH do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp	ngày 25 tháng 10 năm 2006
	414/GPĐC1-BKH-KCN-ĐN	ngày 16 tháng 5 năm 2003
	414/GPĐC2-BKH-KCN-ĐN	ngày 23 tháng 6 năm 2003
	414/GPĐC3-BKH-KCN-ĐN	ngày 7 tháng 5 năm 2004
	414/GCNĐC2/47/2 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Đồng Nai cấp	ngày 6 tháng 9 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số	472033000584	ngày 11 tháng 7 năm 2008
	472033000584	ngày 18 tháng 12 năm 2008
	472033000584	ngày 30 tháng 8 năm 2010
	472033000584	ngày 29 tháng 11 năm 2011
	472033000584	ngày 13 tháng 5 năm 2013
	9830011883	ngày 20 tháng 3 năm 2017
	9830011883 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Đồng Nai cấp	ngày 7 tháng 6 năm 2017

Các giấy phép đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp Giấy phép Đầu tư đầu tiên.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	3600241468	ngày 17 tháng 5 năm 2017
	3600241468	ngày 20 tháng 9 năm 2022
	3600241468	ngày 27 tháng 4 năm 2023
	3600241468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp	ngày 10 tháng 10 năm 2024
	3600241468 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp	ngày 9 tháng 10 năm 2025

3000
ÔNG
Ổ PH
I VÀ
TAY
VIỆT
EN H

042-
NHÀ
- TY
M
HỒ

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thông tin về Công ty (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị	Ông Shen Shang Pang Ông Shen Shang Tao Ông Shen Shang Hung Ông Shen San Yi Ông Hsu Ching Yao Ông Chen Chung Kuang Ông Pa Kuei Chuang Ông Lin Fu Chih Ông Wang Ting Shu Ông Tsai Chung Cheng Ông Tu Ting Jui	Chủ tịch Phó Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 15 tháng 4 năm 2025) Thành viên (từ ngày 15 tháng 4 năm 2025) Thành viên (từ ngày 15 tháng 4 năm 2025) Thành viên Thành viên (đến ngày 15 tháng 4 năm 2025) Thành viên (đến ngày 15 tháng 4 năm 2025) Thành viên (đến ngày 15 tháng 4 năm 2025)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Hsu Ching Yao Ông Huang Shih Che	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc
Ban Kiểm soát	Ông Hung Chung Ming Ông Chiu Tsung Jen Ông Wang Wen Ruey	Trưởng ban Thành viên Thành viên
Trụ sở đăng ký		
Trụ sở chính	Số 1, Đường 1A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai Việt Nam	
Chi nhánh	Thôn Hoàng Hòa Xã Mao Điền Thành phố Hải Phòng Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai (“Trụ sở chính”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Trụ sở chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Trụ sở chính chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Trụ sở chính:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 6 đến trang 33 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Trụ sở chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Trụ sở chính cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc cho rằng Trụ sở chính sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Trụ sở chính đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Hst. Ching Yac
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, ngày 13 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**
Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam)
– Trụ sở chính **Đồng Nai**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai (“Trụ sở chính”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Trụ sở chính phê duyệt phát hành ngày 13 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 6 đến trang 33.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Trụ sở chính chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Trụ sở chính liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Trụ sở chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Trụ sở chính, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Trụ sở chính cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00463-26-4



Nguyễn Thùy Ninh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4623-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Bành Thúy Phượng
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4626-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2026

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.125.316.693.911	736.485.748.312
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	99.515.248.800	112.919.226.902
Tiền	111		99.515.248.800	92.919.226.902
Các khoản tương đương tiền	112		-	20.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		281.384.671.656	168.584.671.656
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	281.384.671.656	168.584.671.656
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		316.826.656.595	225.758.043.882
Phải thu của khách hàng	131	6(a)	302.154.127.692	223.742.859.871
Trả trước cho người bán	132	6(b)	12.495.321.031	358.261.589
Phải thu ngắn hạn khác	136	6(c)	3.201.167.160	2.680.881.710
Dự phòng phải thu khó đòi	137		(1.023.959.288)	(1.023.959.288)
Hàng tồn kho	140	7	346.416.914.107	197.588.203.620
Hàng tồn kho	141		347.775.419.343	199.276.103.784
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.358.505.236)	(1.687.900.164)
Tài sản ngắn hạn khác	150		81.173.202.753	31.635.602.252
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.392.959.728	2.338.368.620
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	13(a)	78.094.745.176	28.929.537.977
Tài sản ngắn hạn khác	155		685.497.849	367.695.655
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		168.039.651.866	172.546.707.112
Các khoản phải thu dài hạn	210		122.801.647.437	122.801.647.437
Vốn kinh doanh cấp cho Chi nhánh	213	8	122.801.647.437	122.801.647.437
Tài sản cố định	220		41.974.999.424	44.248.297.437
Tài sản cố định hữu hình	221	9	41.861.226.093	44.248.297.437
Nguyên giá	222		363.320.601.973	356.420.765.111
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(321.459.375.880)	(312.172.467.674)
Tài sản cố định vô hình	227		113.773.331	-
Nguyên giá	228		1.128.878.800	1.000.078.800
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.015.105.469)	(1.000.078.800)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.445.745.688	3.092.276.182
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10	1.445.745.688	3.092.276.182
Tài sản dài hạn khác	260		1.817.259.317	2.404.486.056
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.459.889.638	1.997.707.138
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		357.369.679	406.778.918
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.293.356.345.777	909.032.455.424

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

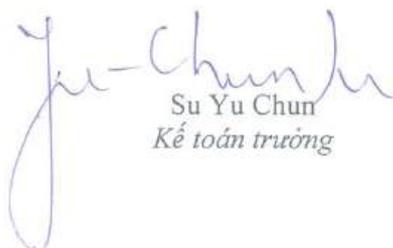
Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		767.038.822.009	432.939.255.964
Nợ ngắn hạn	310		767.038.822.009	432.939.255.964
Phải trả người bán	311	12	39.718.203.008	9.201.411.388
Người mua trả tiền trước	312		13.178.505.035	191.490.157
Thuế phải nộp Nhà nước	313	13(b)	3.236.403.126	1.258.728.520
Phải trả người lao động	314		6.400.916.640	5.928.235.340
Chi phí phải trả	315		2.453.937.180	3.236.832.708
Phải trả ngắn hạn khác	319		871.634.175	44.452.498
Vay ngắn hạn	320	14	701.179.222.845	413.078.105.353
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		526.317.523.768	476.093.199.460
Vốn chủ sở hữu	410	15	526.317.523.768	476.093.199.460
Vốn cổ phần	411	16	306.899.450.637	306.899.450.637
Cổ phiếu quỹ	415	16	(272.840.000)	(272.840.000)
Quỹ đầu tư và phát triển	418	18	115.941.020.149	104.304.882.632
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		103.749.892.982	65.161.706.191
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		36.874.818.560	21.233.360.645
- Lợi nhuận thuần trong năm	421b		66.875.074.422	43.928.345.546
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.293.356.345.777	909.032.455.424

Ngày 13 tháng 3 năm 2026

Người lập:


 Su Yu Chun
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Hsu Ching Yao
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

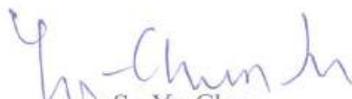
Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng	01	20	1.590.350.019.033	1.242.986.127.296
Giá vốn hàng bán	11	21	1.427.132.436.908	1.128.499.032.921
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		163.217.582.125	114.487.094.375
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	27.279.327.192	21.467.586.999
Chi phí tài chính	22	23	46.527.777.179	29.483.394.060
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	26.405.294.928	15.706.771.471
Chi phí bán hàng	25	24	32.038.235.921	24.376.615.550
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	27.846.515.103	27.300.973.109
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		84.084.381.114	54.793.698.655
Thu nhập khác	31		121.211.993	153.751.485
Chi phí khác	32		1.433.169.892	956.287.840
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.311.957.899)	(802.536.355)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		82.772.423.215	53.991.162.300
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	15.847.939.554	10.046.917.857
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	27	49.409.239	15.898.897
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		66.875.074.422	43.928.345.546

Ngày 13 tháng 3 năm 2026

Người lập:


 Su Yu Chun
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Hsu Chang Yao
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	82.772.423.215	53.991.162.300
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao	02	9.852.311.575	10.244.704.930
Các khoản dự phòng	03	(329.394.928)	(105.992.648)
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.036.812.686	(1.427.339.381)
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05	(16.721.299.949)	(7.158.890.306)
Chi phí lãi vay và phí bảo lãnh	06	28.137.450.656	15.706.771.471
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	104.748.303.255	71.250.416.366
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09	(139.017.464.153)	(45.281.610.366)
Biến động hàng tồn kho	10	(149.645.061.247)	13.860.337.830
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	44.806.549.550	1.246.845.847
Biến động chi phí trả trước	12	483.226.392	(898.918.571)
		(138.624.446.203)	40.177.071.106
Tiền lãi vay và phí bảo lãnh đã trả	14	(26.531.481.030)	(15.621.390.517)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.401.562.842)	(8.585.892.412)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.978.143.378)	(24.513.583)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(183.535.633.453)	15.945.274.594
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(7.268.900.302)	(6.397.411.194)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	100.000.000	150.818.182
Tiền chi gửi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23	(620.000.000.000)	(410.101.261.503)
Tiền thu từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24	507.200.000.000	304.268.571.503
Tiền thu lãi tiền gửi	27	16.101.014.499	5.119.658.173
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(103.867.885.803)	(106.959.624.839)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn nhận được	33	1.540.667.766.714	1.024.827.770.710
Tiền chi trả nợ gốc vay ngắn hạn	34	(1.251.753.995.974)	(852.455.110.110)
Tiền chi trả cổ tức	36	(14.672.606.736)	(2.300.520.470)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	274.241.164.004	170.072.140.130
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(13.162.355.252)	79.057.789.885
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	112.919.226.902	33.765.894.300
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(241.622.850)	95.542.717
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	70	99.515.248.800	112.919.226.902

Ngày 13 tháng 3 năm 2026

Người lập:


 Su Yu Chun
 Kế toán trưởng

Người duyệt:


 Hsu Ching Yao
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là kinh doanh, sản xuất, bán và phân phối các loại dây điện, cáp, động cơ và máy bơm cho thị trường Việt Nam và nước ngoài.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam (“Trụ sở chính”). Vào ngày 16 tháng 5 năm 2003, Công ty đã thành lập Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Chi nhánh Hải Dương (“Chi nhánh”), bắt đầu hoạt động từ tháng 1 năm 2005, tại Thôn Hoàng Hòa, Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam theo Giấy phép Đầu tư số 414/GPĐC1-BKH-KCN-ĐN do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Đồng Nai cấp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Trụ sở chính có 231 nhân viên (1/1/2025: 229 nhân viên).

(e) Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán

Trong năm, phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính và cho các dịch vụ khác (gồm các dịch vụ phi đảm bảo và soát xét thông tin tài chính) đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán lần lượt là 236 triệu VND và 441 triệu VND (2024: lần lượt là 228 triệu VND và 425 triệu VND).

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính này do Trụ sở chính lập và không bao gồm báo cáo tài chính của Chi nhánh. Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho Công ty (bao gồm Chi nhánh) và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính này.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Trụ sở chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Trụ sở chính là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Trụ sở chính áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Trụ sở chính thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	7 – 35 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 10 năm
▪ phương tiện vận chuyên	3 – 6 năm
▪ dụng cụ văn phòng	5 – 8 năm
▪ tài sản khác	2 – 7 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính trong 5 năm.

(h) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Phí hội viên câu lạc bộ golf

Phí hội viên câu lạc bộ golf được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 37 đến 40 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Trụ sở chính nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(j) Các khoản phải trả

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Trụ sở chính có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(l) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi Trụ sở chính phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(o) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm chi phí lãi vay và phí bảo lãnh liên quan. Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Trụ sở chính nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Trụ sở chính và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như là một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Trụ sở chính trong năm trước.

Thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Trụ sở chính tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	370.508.000	302.905.000
Tiền gửi ngân hàng	99.144.740.800	92.616.321.902
Các khoản tương đương tiền	-	20.000.000.000
	<u>99.515.248.800</u>	<u>112.919.226.902</u>

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng bằng VND	4,0% - 6,1%	281.384.671.656	168.584.671.656

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc trên 3 tháng kể từ ngày giao dịch và thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Bao gồm trong tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng nhằm mục đích đảm bảo cho khoản tiền đã nhận trước từ khách hàng của Trụ sở chính với số tiền là 1.240 triệu VND (1/1/2025: 1.240 triệu VND).

6. Các khoản phải thu ngắn hạn

(a) Phải thu của khách hàng

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<i>Bên liên quan khác</i>		
Công ty TNHH Điện cơ Teco (Việt Nam)	14.980.447.660	5.794.917.767
<i>Các bên thứ ba</i>		
Công ty TNHH Sản phẩm Công nghiệp Toshiba Asia	96.630.969.154	68.708.753.279
Công ty TNHH Nec Tokin Electronics Việt Nam	44.393.231.071	28.895.290.738
Công ty TNHH Nidec Việt Nam Corporation	42.390.641.598	41.123.115.517
Các khách hàng khác	103.758.838.209	79.220.782.570
	<u>302.154.127.692</u>	<u>223.742.859.871</u>

Các khoản phải thu thương mại từ một bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi là 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Trả trước cho người bán

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Hộ kinh doanh Khánh Hà Quốc	8.617.205.410	-
Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Vĩnh Minh Việt Nam	2.600.640.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.277.475.621	358.261.589
	12.495.321.031	358.261.589

(c) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Lãi phải thu	3.201.167.160	2.680.881.710

7. Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	89.986.216.632	-	26.225.103.601	-
Nguyên vật liệu	32.273.708.093	-	24.084.800.423	-
Sản phẩm dở dang	49.010.198.744	(686.076.016)	28.747.531.430	(1.481.864.172)
Thành phẩm	160.156.585.068	(672.429.220)	120.218.668.330	(206.035.992)
Hàng hóa	16.348.710.806	-	-	-
	347.775.419.343	(1.358.505.236)	199.276.103.784	(1.687.900.164)

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	1.687.900.164	1.793.892.812
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(329.394.928)	(105.992.648)
Số dư cuối năm	1.358.505.236	1.687.900.164

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 7.152 triệu VND sản phẩm dở dang và thành phẩm (1/1/2025: 33.283 triệu VND sản phẩm dở dang và thành phẩm) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

8. Vốn kinh doanh cấp cho Chi nhánh

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Vốn kinh doanh cấp cho Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Chi nhánh Hải Dương	122.801.647.437	122.801.647.437

Vốn kinh doanh cấp cho Chi nhánh là khoản ứng trước dài hạn cho Chi nhánh vào năm 2007 để tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh. Vốn kinh doanh này không hưởng lãi và được phản ánh theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	83.002.207.522	255.632.021.263	10.039.418.637	5.201.549.882	2.545.567.807	356.420.765.111
Tăng trong năm	390.000.000	3.017.547.180	-	80.000.000	-	3.487.547.180
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	3.962.666.382	-	-	-	3.962.666.382
Thanh lý	-	(550.376.700)	-	-	-	(550.376.700)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	83.392.207.522	262.061.858.125	10.039.418.637	5.281.549.882	2.545.567.807	363.320.601.973
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	68.726.500.589	228.137.678.365	8.562.359.023	4.279.968.690	2.465.961.007	312.172.467.674
Khấu hao trong năm	1.727.399.064	7.515.112.867	296.188.980	270.659.995	27.924.000	9.837.284.906
Thanh lý	-	(550.376.700)	-	-	-	(550.376.700)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	70.453.899.653	235.102.414.532	8.858.548.003	4.550.628.685	2.493.885.007	321.459.375.880
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	14.275.706.933	27.494.342.898	1.477.059.614	921.581.192	79.606.800	44.248.297.437
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	12.938.307.869	26.959.443.593	1.180.870.634	730.921.197	51.682.800	41.861.226.093

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 250.844 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 248.478 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	3.092.276.182
Tăng trong năm	1.170.390.200
Chuyển từ hàng tồn kho	1.145.745.688
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(3.962.666.382)
	<hr/>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	1.445.745.688

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Máy móc và thiết bị	1.145.745.688	2.792.276.182
Phần mềm vi tính	300.000.000	300.000.000
	<hr/>	<hr/>
	1.445.745.688	3.092.276.182

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Phí hội viên câu lạc bộ golf VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	1.026.969.451	970.737.687	1.997.707.138
Phân bổ trong năm	(56.848.560)	(480.968.940)	(537.817.500)
	<hr/>	<hr/>	<hr/>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	970.120.891	489.768.747	1.459.889.638

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Phải trả người bán

	31/12/2025 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND	1/1/2025 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND
Công ty mẹ cấp cao nhất Taya Taiwan Electric Wire & Cable Co., Ltd.	3.510.434.331	1.695.620.878
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Chi nhánh Hải Dương	29.407.677.874	-
Các bên thứ ba Fu Pao Chemical Co., Ltd.	-	2.023.839.009
Công ty TNHH Vinacompound	1.561.140.000	1.221.660.000
Tong Hsieh Chemical Industrial Co., Ltd	1.523.957.552	1.454.771.736
Các nhà cung cấp khác	3.714.993.251	2.805.519.765
	39.718.203.008	9.201.411.388

Các khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ cấp cao nhất và Chi nhánh không có đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả từ 30 đến 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
 Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Thuế

(a) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	1/1/2025 VND	Phát sinh VND	Hoàn lại VND	Cán trừ VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	28.929.537.977	156.058.383.528	(27.400.000.000)	(79.493.176.329)	78.094.745.176

(b) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Phát sinh VND	Nộp VND	Cán trừ VND	Phân loại lại VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	79.493.176.329	-	(79.493.176.329)	-	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	142.748.503.162	(142.748.503.162)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	870.612.580	15.847.939.554	(16.401.562.842)	-	2.360.971.268	2.677.960.560
Thuế thu nhập cá nhân	388.115.940	1.809.121.446	(1.638.794.820)	-	-	558.442.566
Thuế xuất nhập khẩu	-	2.977.708.832	(2.977.708.832)	-	-	-
Các loại thuế khác	-	1.989.511.163	(1.989.511.163)	-	-	-
	1.258.728.520	244.865.960.486	(165.756.080.819)	(79.493.176.329)	2.360.971.268	3.236.403.126

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Vay ngắn hạn

	Biến động trong năm				31/12/2025 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
	1/1/2025 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Giải ngân VND	Hoàn trả VND	Đánh giá lại VND	
Vay ngắn hạn	413.078.105.353	1.540.667.766.714	(1.251.753.995.974)	(812.653.248)	701.179.222.845

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Hạn mức tín dụng	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng Mega International Commercial Bank Co., Ltd., Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	10 triệu USD	Lãi suất cơ bản Ngân hàng + 0,8%	262.113.709.627	252.321.448.133
Ngân hàng SinoPac, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	4,0 triệu USD	Chi phí vốn + 1%	95.270.170.128	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Biên Hòa	150 tỷ VND	3,6%	91.069.069.729	92.698.514.142
Ngân hàng Hua Nan Commercial Bank, Ltd, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	8,0 triệu USD	Lãi suất cơ bản 1 tháng + 0,65%	85.612.751.954	-
Ngân hàng TNHH CTBC, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	5,0 triệu USD	SIBOR 6 tháng + 1,15%	65.480.935.072	29.965.646.229
The Shanghai Commercial & Saving Bank, Ltd., Chi nhánh Offshore Banking	5,0 triệu USD	SOFR 6 tháng + 1,35%	59.059.362.502	15.125.192.528
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam, Chi nhánh Chợ Lớn	250 tỷ VND	5,50%	22.818.030.148	-
Ngân hàng First Commercial Bank, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	5,0 triệu USD	Chi phí vốn + 0,73%	19.755.193.685	-
Ngân hàng Thương mại Taipei Fubon, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	7,0 triệu USD	VNIBOR 6 tháng + 1,2% (VND)/1,8% (USD)	-	12.655.000.000
Ngân hàng E.SUN Commercial Bank, Chi nhánh Đồng Nai	5,0 triệu USD	VNIBOR 6 tháng + 0,75%	-	9.840.404.321
Ngân hàng Cathay United Bank, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	5,0 triệu USD	VNIBOR 6 tháng + 1,5%	-	471.900.000
			701.179.222.845	413.078.105.353

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay này được bảo lãnh bởi Ông Shen Pang Pang, Chủ tịch (1/1/2025: không).



Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	306.899.450.637	(272.840.000)	104.160.685.081	23.702.592.249	434.489.887.967
Phân bổ vào các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	144.197.551	(144.197.551)	-
Chi trả thù lao cho các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	(24.513.583)	(24.513.583)
Cổ tức – 100% (Thuyết minh 17)	-	-	-	(7.670.145.500)	(7.670.145.500)
Cổ tức – 70,01% được trả từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Chi nhánh (Thuyết minh 17)	-	-	-	5.369.625.030	5.369.625.030
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	43.928.345.546	43.928.345.546
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	306.899.450.637	(272.840.000)	104.304.882.632	65.161.706.191	476.093.199.460
Phân bổ vào các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	11.636.137.517	(11.636.137.517)	-
Chi trả thù lao cho các thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	(1.978.143.378)	(1.978.143.378)
Cổ tức – 100% (Thuyết minh 17)	-	-	-	(25.158.077.240)	(25.158.077.240)
Cổ tức – 41,68% được trả từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Chi nhánh (Thuyết minh 17)	-	-	-	10.485.470.504	10.485.470.504
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	66.875.074.422	66.875.074.422
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	306.899.450.637	(272.840.000)	115.941.020.149	103.749.892.982	526.317.523.768

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Trụ sở chính như sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	30.689.945	306.899.450.000	30.689.945	306.899.450.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	30.689.945	306.899.450.637	30.689.945	306.899.450.637
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(9.363)	(272.840.000)	(9.363)	(272.840.000)
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	30.680.582	306.626.610.637	30.680.582	306.626.610.637

Toàn bộ cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức được công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông có quyền ngang nhau đối với phần tài sản thuần còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm.

17. Cổ tức

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 15 tháng 4 năm 2025 đã quyết định phân phối cổ tức với số tiền là 25.158 triệu VND (820 VND một cổ phiếu) (2024: 7.670 triệu VND). Khoản cổ tức này sẽ được phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Trụ sở chính và Chi nhánh với tỷ lệ lần lượt là 58,32% và 41,68% (2024: tỷ lệ lần lượt là 29,99% và 70,01%).

18. Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Quỹ này được thành lập cho mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	3.624.670.800	3.624.670.800
Trong vòng hai đến năm	14.498.683.200	14.498.683.200
Sau năm năm	34.321.762.700	37.946.433.500
	52.445.116.700	56.069.787.500

(b) Ngoại tệ

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	2.182.670	56.917.352.986	2.030.365	51.268.839.813

20. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	1.551.008.820.359	1.227.722.629.096
▪ Bán hàng hóa	21.218.853.674	39.167.200
▪ Bán phế liệu	18.122.345.000	15.224.331.000
	1.590.350.019.033	1.242.986.127.296

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	1.406.940.747.158	1.128.578.629.093
▪ Hàng hóa đã bán	20.521.084.678	26.396.476
▪ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(329.394.928)	(105.992.648)
	<u>1.427.132.436.908</u>	<u>1.128.499.032.921</u>

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	16.621.299.949	7.008.072.124
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	10.658.027.243	13.032.175.494
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	1.427.339.381
	<u>27.279.327.192</u>	<u>21.467.586.999</u>

23. Chi phí tài chính

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	26.405.294.928	15.706.771.471
Phí bảo lãnh	1.732.155.728	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	17.177.500.457	13.776.622.589
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	1.036.812.686	-
Khác	176.013.380	-
	<u>46.527.777.179</u>	<u>29.483.394.060</u>

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Chi phí bán hàng

	2025 VND	2024 VND
Phí bán quyền và phí UL	12.627.828.979	1,946,384,218
Chi phí nhân viên	10.077.294.381	8.896.888.909
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.378.956.129	6.715.246.873
Phí sử dụng logo	-	6.535.806.500
Chi phí khác	954.156.432	2.228.673.268
	32.038.235.921	24.376.615.550

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	13.777.268.579	13.317.563.998
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.136.450.982	6.299.155.614
Chi phí khác	3.932.795.542	7.684.253.497
	27.846.515.103	27.300.973.109

26. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất và giá vốn hàng hóa đã bán	1.373.729.295.993	1.010.531.391.373
Chi phí nhân công và nhân viên	54.236.490.317	47.940.063.560
Chi phí khấu hao	9.852.311.575	10.244.704.930
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.051.705.041	38.473.730.614
Chi phí khác	48.343.042.242	41.065.262.511

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	13.970.849.157	10.046.917.857
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.877.090.397	-
	15.847.939.554	10.046.917.857
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	49.409.239	15.898.897
	15.897.348.793	10.062.816.754

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	82.772.423.215	53.991.162.300
Thuế tính theo thuế suất của Trụ sở chính	12.415.863.482	8.098.674.345
Dự phòng thiếu trong những năm trước	1.877.090.397	-
Chi phí không được khấu trừ thuế	813.592.131	1.395.353.862
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng cho các khoản thu nhập khác và các dự án đầu tư mở rộng	790.802.783	568.788.547
	15.897.348.793	10.062.816.754

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy phép Đầu tư, Trụ sở chính có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất là 15% trên lợi nhuận tính thuế. Ưu đãi thuế suất này không áp dụng đối với các khoản thu nhập từ các dự án mở rộng do Trụ sở chính đầu tư trước năm 2009 và sau năm 2015 và các khoản thu nhập khác; các khoản thu nhập này sẽ chịu mức thuế suất thuế thu nhập phổ thông.

Mức thuế suất thuế thu nhập phổ thông áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Việc xác định mức thuế phải nộp còn phụ thuộc vào cách diễn giải của quy định thuế hiện hành. Tuy nhiên, các quy định này cũng có thể bị thay đổi theo từng thời kỳ và số thuế phải nộp cuối cùng còn phải được cơ quan thuế xem xét.

28. Các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan

Trong năm và tại thời điểm cuối năm, Trụ sở chính có các giao dịch và số dư chủ yếu sau với các bên liên quan theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam:

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày	
	2025 VND	2024 VND	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất				
Taya Taiwan Electric Wire & Cable Co., Ltd.				
Mua nguyên vật liệu	3.462.450.016	3.965.719.608	-	-
Phí bản quyền và phí UL (*)	12.627.828.979	1.946.384.218	3.510.434.331	1.695.620.878
Phí dịch vụ	8.171.319.388	19.929.780.000	-	-
Công ty mẹ				
Taya Vietnam (Cayman) Holding Ltd.				
Cổ tức đã phân phối (**)	20.135.241.040	6.138.793.000	-	-
Chi nhánh				
Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Chi nhánh Hải Dương				
Bán thành phẩm	8.652.425.530	1.911.817.380	-	-
Mua thành phẩm	36.869.795.484	-	29.407.677.874	-
Cổ tức phải thu	10.485.470.504	5.369.625.030	-	-
Các bên liên quan khác				
Công ty TNHH Điện cơ Teco (Việt Nam)				
Bán thành phẩm	43.811.342.383	40.472.941.083	14.980.447.660	5.794.917.767
Mua nguyên vật liệu	-	25.473.000	-	-
Thành viên quản lý chủ chốt				
Thù lao cho thành viên				
Hội đồng Quản trị và				
Ban Kiểm soát	6.501.319.131	2.527.031.028	-	-
Thù lao cho thành viên				
Ban Tổng Giám đốc	1.127.748.414	1.095.829.965	-	-
Cổ tức đã phân phối cho				
thành viên Hội đồng Quản trị	391.191.660	117.240.750	-	-
Phí bảo lãnh trả cho				
Ông Shen Shang Pang,				
Chủ tịch	1.732.155.728	-	930.362.904	-

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- (*) Theo các thỏa thuận về bản quyền sử dụng nhãn hiệu và giấy chứng nhận UL giữa Trụ sở chính và Taya Taiwan Electric Wire & Cable Co., Ltd. (công ty mẹ cấp cao nhất), Trụ sở chính có quyền sử dụng thương hiệu và chứng chỉ UL của 11 sản phẩm (2024: 8 sản phẩm) sở hữu bởi Taya Taiwan Electric Wire & Cable Co., Ltd. Cũng theo các thỏa thuận này, Trụ sở chính sẽ trả phí bản quyền bằng 1,1% (2024: 0,1%) trên doanh thu thuần và phí sử dụng giấy chứng nhận UL bằng 0,1% trên doanh thu thực sự phát sinh từ các sản phẩm này.
- (**) Đây là tổng cổ tức phân phối cho Taya Vietnam (Cayman) Holding Ltd., công ty mẹ, trong đó 41,68% (2024: 70,01%) được trả từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Chi nhánh (Thuyết minh 17).

Mức thù lao, lương, thưởng thực tế của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Trụ sở chính như sau:

Tên	Chức vụ	2025 VND	2024 VND
Hội đồng Quản trị			
<i>Thù lao và thưởng</i>			
Ông Shen Shang Pang	Chủ tịch	3.128.697.191	987.471.508
Ông Shen Shang Tao	Phó Chủ tịch	1.202.110.216	987.471.508
Ông Shen Shang Hung	Thành viên	179.831.216	2.228.508
Ông Shen San Yi	Thành viên	179.831.216	2.228.508
Ông Wang Ting Shu	Thành viên	179.831.216	2.228.508
Ông Tsai Chung Cheng	Thành viên	179.831.216	2.228.508
Ông Tu Ting Jui	Thành viên	179.831.216	2.228.508
Ông Lin Fu Chih	Thành viên	179.831.216	2.228.508
Ban Tổng Giám đốc			
<i>Lương, thưởng và các phúc lợi khác</i>			
Ông Hsu Ching Yao	Tổng Giám đốc	1.127.748.414	1.095.829.965

29. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Nguyên giá tài sản cố định đã mua nhưng chưa thanh toán	181.117.078	-

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya (Việt Nam) – Trụ sở chính Đồng Nai
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

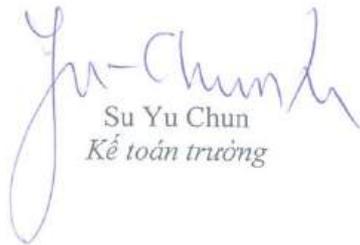
Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Sự kiện sau ngày lập bảng cân đối kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập bảng cân đối kế toán cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính này.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026

Người lập:


Su Yu Chun
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Hsu Ching Yao
Tổng Giám đốc

